

V/v tranh chấp ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

Tại phiên tòa hôm nay:

Bà R trình bày thêm: Quá trình chung sống, ông Đ có 02 lần đánh bà. Hiện tại 02 người sống ly thân khoảng gần 01 năm nay.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông Đ.

+ Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu của bà R được ly hôn đối với ông Đ. Bà R được quyền tiếp tục nuôi dạy 02 người con chung. Bà R phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn là ông Đ được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đương sự này.

[2] Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự là đúng, phù hợp với quy định của tố tụng dân sự.

[3] Bà R và ông Đ có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên được công nhận là vợ chồng. Tuy ông Đ không có ý kiến, nhưng qua xác minh, xác định được giữa hai người có xảy ra mâu thuẫn và hai người sống ly thân khoảng gần 01 năm nay. Tại phiên tòa, bà R còn trình bày ông Đ có hành vi bạo lực gia đình. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa hai người có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trên cơ sở ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, cần chấp nhận yêu cầu của bà R được ly hôn với ông Đ.

[4] Các đương sự có 02 người con chung hiện do bà R nuôi dạy. Ông Đ không có ý kiến gì khác, trong khi 02 người con đều hơn 07 tuổi có cùng nguyện vọng được sống với mẹ, nên chấp nhận yêu cầu của bà R được tiếp tục nuôi các con chung. Bà R không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[5] Ông Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[6] Các đương sự có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận và không có nợ chung, nên không xem xét.

[7] Bà R là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[8] Tại phiên tòa: Bà R có mặt, nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án. Ông Đ vắng mặt nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 228; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt ông Nguyễn Tấn Đ.
2. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Ngọc R được ly hôn đối với ông Nguyễn Tấn Đ.
3. Bà R được quyền tiếp tục nuôi dạy 02 người con chung, gồm Nguyễn Kiều Phi Y (giới tính: Nữ), sinh ngày 02/8/2005 và Nguyễn Hoàng Ph (giới tính: Nam), sinh ngày 01/12/2008.
4. Ông Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.
5. Bà R phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Phần bà R nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005641 ngày 02/8/2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành được khấu trừ.
6. Bà R được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Hồ Thị Kỷ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế